

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 28/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông La Văn Hợp, ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên
tòa:*** bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng
Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
168/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1992. Tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12. Nghề nghiệp: Không, Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1967. Con bà: Nguyễn Thị N, (đã chết). Gia đình có 03 chị em, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng: Không có. Con: Võ Hoàng Quốc D, sinh năm 2018 và Trần Quốc N, sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/09/2023 đến nay.

2. Họ và tên: **Phạm Quốc D**, sinh năm: 2001. Tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phạm Ngọc H, sinh năm: 1974. Con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1975. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/09/2023 đến nay.

3. Họ và tên: **Võ Minh H**, sinh năm 2004. Tại: Cà Mau. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Kinh Hoàn, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp 5, xã N, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Võ Minh D, sinh năm: 1981. Con bà: Dương Thị Mỹ H, sinh năm: 1980. Gia đình có 03 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Trà Thị D, sinh năm: 2003. Con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/09/2023 đến nay.

4. Họ và tên: **Dương Đức T**, sinh năm 2005. Tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở: Thôn 9, xã M, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Dương Văn D, sinh năm: 1978. Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1980. Gia đình có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 2000, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm: 2005. Con: Phạm Công T, sinh năm 2023. Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/09/2023 đến nay.

5. Họ và tên: **Nguyễn Khắc N**, sinh năm 1991. Tại: Bạc Liêu. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ea Siêk, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Ấp M, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn Ph (đã chết). Con bà: Ngô Thị N, sinh năm: 1958. Gia đình có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988. Con: Nguyễn Đình T, sinh năm 2011 và Nguyễn Bình A, sinh năm 2020. Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/09/2023 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Đàm Văn D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Ông Trương Công A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

3. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 1, xã n, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người thường sử dụng ma túy, khoảng 15 giờ ngày 11/9/2023, Trần Thị Mỹ L đang ở nhà tại ấp 1, xã Tân Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, L nảy sinh ý định mua ma túy đá về để bán kiếm tiền lời và sử dụng. L điện thoại cho một người tên Thu (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 100 số ma túy đá thì Thu báo giá 5.500.000đồng, và tiền công cho người giao ma túy là

500.000đồng, thì L đồng ý thỏa thuận giao ma túy tại nhà L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, có nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến giao ma túy L đưa 6.000.000đồng thì người thanh niên giao cho L 01 bọc nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa ma túy đá.

Sau khi mua được ma túy L chia ma túy thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong vỏ chai sữa màu đỏ trắng để trên tủ ở trong phòng, khi có người hỏi mua ma túy thì lấy bán, giá mỗi gói 300.000đồng. L bán gần hết số ma túy trên nên tiếp tục gọi cho Thu hỏi mua “100 số” ma túy đá báo giá tiền ma túy 5.500.000đồng, tiền công giao ma túy là 500.000đồng. thì Thu đồng ý, Khoảng 18 giờ ngày 13/9/2023 có một nam thanh niên giao 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói ma túy màu trắng, L đưa tiền cho người thanh niên 6.000.000đồng. Sau đó L mang ma túy vào trong nhà cất giấu trong hũ nhựa màu đen trên kệ để dao trong bếp, khi nào bán hết số ma túy đã mua trước đó thì lấy ra chia nhỏ bán tiếp.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, Võ Minh H điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 69N1-761.44 đến nhà L mua 300.000 đồng ma túy đá, Sau khi mua được ma túy H điều khiển xe đến khu vực hẻm 384 thuộc ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài thì bị Lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện: Bên trong túi quần bên phải phía trước mà H đang mặc có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (2,0 x 1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Minh H.

- Tại Kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) trong 01 bọc nylon miệng kéo dính được niêm phong có chữ ký Võ Minh H là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2422 gam, (bút lục 229).

Đến 13 giờ ngày 14/9/2023, Nguyễn Khắc N điều khiển xe mô tô biển số 52L5-0662 chở Dương Đức T đến nhà L để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà của L, T hỏi N mua 600.000đồng hay 800.000đồng ma túy thì N nói mua 600.000đồng rồi ngồi trên xe chờ, T đi vào mua 800.000 đồng ma túy đá và xin thêm một nỏ thủy tinh, L nhận tiền xong thì đưa cho T 03 bọc nylon chứa ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh bỏ trong khẩu trang y tế màu trắng. Sau khi mua được ma túy T nói N chở T đi tìm địa điểm sử dụng ma túy và gọi gái (gái mại dâm) đến mua bán dâm thì N đồng ý và chở T đi đến đường Phú Riêng Đỏ thì bị Lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bên trong áo khoác T đang mặc trên người, có 01 khẩu trang y tế màu trắng bên trong có 03 bọc nylon có miệng kéo dính, cùng kích thước (1,5x2,0)cm, 01 nỏ thủy tinh màu trắng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Đức T. N bỏ trốn đến ngày 26/09/2023, bắt tạm giam Nguyễn Khắc N.

- Tại Kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) trong 03 bọc nylon miệng kéo dính được niêm phong có chữ ký Dương Đức T là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4248 gam, (bút lục 241).

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 14/9/2023, Phạm Quốc D đến nhà của L chơi. có Bin (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, tiền trả vào ngày hôm sau thì L đồng ý. Khi Bin đến nhà L bấm chuông thì D đi ra gặp, Bin hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá nên D đi vào nói với L có người hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, L lấy 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy đá đưa cho D bán cho Bin, còn tiền bán ma túy thì L tự lấy sau. D mang 01 bọc ma túy đưa cho Bin rồi vào võng nằm. Khoảng 30 phút sau có một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho L hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì L đồng ý, một lúc sau thì có một người nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà L, D đi ra thì người thanh niên hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá nên D đi vào phòng ngủ nói L có người đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì L nói D lấy ma túy mang ra bán, D lấy 01 bọc ma túy mang ra trước cổng nhà giao cho người thanh niên và lấy 300.000 đồng đưa cho L.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D và L đang ở trong nhà thì bị Lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện trong chiếc hộp giấy màu vàng - đỏ trong phòng tắm có 02 bọc nylon miệng kéo dính, cùng kích thước (2,0 x 1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 chai nhựa, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Mỹ L, Phạm Quốc D, (bút lục 162 đến 165).

Tiến hành khám xét nhà của Trần Thị Mỹ L tại ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước phát hiện, thu giữ:

Trong thau nhựa để trong nhà tắm có 01 khẩu súng dạng Rulo thân súng màu đen, báng súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ XYL230518801 và 06 viên đạn, đầu đạn bằng chì, Phạm Quốc D khai nhận”

Trên kệ để dao trong nhà bếp có 01 hộp nhựa màu đen không có nắp bên trong có 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (7,0 x 4,0)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài quấn mảnh nylon màu đen;

Trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ có 01 chai nhựa màu đỏ - trắng bên trong có 41 bọc nylon miệng kéo dính cùng kích thước (2,0 x 1,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon miệng hàn kín, kích thước (3,0 x 1,0)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

Dưới chân đế tượng thần tài để trên bàn thờ ông Địa trong phòng khách có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (2,0 x 1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Số tiền 3.900.000 đồng của Trần Thị Mỹ L, (bút lục 167, 168).

- Tại Kết luận giám định số 952/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 thu giữ khi bắt quả tang bên trong có 02 bọc nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng có chữ ký Trần Thị Mỹ L là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3041 gam.

Mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 thu giữ khi khám xét khẩn cấp bên trong có 01 bọc nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,8768 gam.

Mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 thu giữ khi khám xét khẩn cấp bên trong có 41 bọc nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 6,2835 gam.

Mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 thu giữ khi khám xét khẩn cấp bên trong có 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1495 gam.

Tổng khối lượng 16,6112 gam, (bút lục 209, 210).

- Tại Kết luận giám định số 6160/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là vũ khí chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm. Khẩu súng trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

06 viên đạn, đầu đạn bằng chì gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, thuộc nhóm vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng (bút lục 217).

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-ĐX ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 306 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Võ Minh H, Dương Đức T, Nguyễn Khắc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa giữ quyền công tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Quốc D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, các bị cáo Võ Minh H, Dương Đức T, Nguyễn Khắc N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L từ 09-10 năm tù.

Căn cứ điểm b, i Khoản 2 Điều 251, Khoản 1 Điều 306, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 08 (tám) năm-08 năm 06 tháng tù. tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh trên theo quy định pháp luật.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Đức T từ 24 tháng – 30 tháng tù.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N từ 24 tháng – 30 tháng tù.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Minh H từ 12-15 tháng tù.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

-Tích thu tiêu hủy:

06 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai ký hiệu số 952 M1, 952 M2, 952 M3, 952 M4, 954M, 953M ngày 15/9/2023.

01 nỏ thủy tinh,, 01 khẩu trang y tế, 01 chai nhựa màu đỏ - trắng, 01 hộp giấy màu vàng đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 chai nhựa, 01 quẹt ga màu xanh đã cũ, 01 quẹt ga màu vàng đã cũ hỏng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu cam; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 bọc nylon bên trong có 15 bọc nylon miệng kéo dính, 01 hộp nhựa màu đen không có nắp.

-Tích thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị Mỹ L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng của Phạm Quốc D và số tiền 1.100.000đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), 3.900.000.000đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị Mỹ L.

-Trả lại cho bị cáo N: 01 căn cước công dân của Nguyễn Khắc N và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen đã qua sử dụng.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước 01 khẩu súng dạng Rulo thân súng màu đen, bang súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ, số XYL230518801 và 04 (bốn) viên đạn thể thao của Phạm Quốc D để xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa đã cáo thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và KH nại

gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố thành phố Đồng Xoài lập vào ngày 14/9/2023, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, ngày 11/9/2023 Trần Thị Mỹ L mua 2 lần ma túy đá của một người tên Thu (không rõ nhân thân, lai lịch), Tổng số tiền là 11.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy L chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu để bán lại kiếm lời với giá mỗi gói 300.000đồng.

Ngày 14/9/2023, L bán cho Võ Minh H 01 gói ma túy với giá 300.000đồng. bán cho Dương Đức T và Nguyễn Khắc N 800.000đồng ma túy đá. Đến 15 giờ ngày 14/09/2023. Phạm Quốc D đến nhà L chơi giúp L giao 01 gói nylon chứa ma túy cho người tên Bin (không rõ nhân thân, lai lịch) và D giúp L lấy 01 bọc ma túy đá bán cho người thanh niên (không rõ tên, nhân thân, lai lịch), thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ được tổng khối lượng 16,6112 gam ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét nhà Trần Thị Mỹ L thu giữ 01 khẩu súng và 06 viên đạn, (D cất giấu súng ở nhà L thì L không biết).

Hành vi của bị cáo Trần Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 306 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Minh H, Dương Đức T, Nguyễn Khắc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi nhằm thỏa mãn cơn nghiện, không vượt qua được sự cám dỗ của ma túy, tH tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên bị cáo đã cố ý phạm tội và hành vi bị cáo Phạm Quốc D tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác; Gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến an ninh quốc gia. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo.

*Xét vai trò và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo L, D, H, T phạm tội do bột phát nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, còn bị cáo N giúp sức cho bị cáo T tàng trữ ma túy (chở bị cáo T đi mua ma túy về để bị cáo T sử dụng). Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo L hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo N có bố ruột là thương bệnh binh $\frac{3}{4}$ và nuôi 02 con còn nhỏ, bị cáo D có gia đình có công với cách mạng cho nên các bị cáo L, bị cáo D và bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

3. Về vật chứng: 06 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai ký hiệu số 952 M1, 952 M2, 952 M3, 952 M4, 954M, 953M ngày 15/9/2023. 01 nỏ thủy tinh,, 01 khẩu trang y tế, 01 chai nhựa màu đỏ - trắng, 01 hộp giấy màu vàng đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 chai nhựa, 01 quẹt ga màu xanh đã cũ, 01 quẹt ga màu vàng đã cũ hỏng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu cam; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 bọc nylon bên trong có 15 bọc nylon miệng kéo dính, 01 hộp nhựa màu đen không có nắp là tang vật liên quan tới vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị Mỹ L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng của Phạm Quốc D và số tiền 1.100.000đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), 3.900.000.000đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị Mỹ L là tang vật liên quan tới vụ án được bị cáo L và bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 căn cước công dân của Nguyễn Khắc N và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo N.

-Đối với 01 khẩu súng dạng Rulo thân súng màu đen, bang súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ, số XYL230518801 và 04 (bốn) viên đạn thể thao của

Phạm Quốc D là vật bị cấm tàng trữ được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với người tên Thu là người đã bán ma túy cho bị can Trần Thị Mỹ L, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch và chưa làm việc được với Thu nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đối với những người đã mua ma túy của bị can Trần Thị Mỹ L (như Bin, người thanh niên,...), hiện chưa rõ nhân thân lai lịch và chưa làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục làm rõ xử lý sau.

-Đối với người bán súng, giao súng cho Phạm Quốc D, quá trình điều tra chưa rõ nhân thân lai lịch và chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

-Đối với hành vi Phạm Quốc D cất giấu súng trong nhà Trần Thị Mỹ L, L không biết D cất giấu súng trong nhà nên không đề nghị xử lý.

-Đối với Võ Quốc Vững, sinh năm 1983 (không rõ nhân thân, lai lịch) làm cho Trần Thị Mỹ L có bầu và sinh con Võ Hoàng Quốc Danh ngày 30/03/2008 khi L chưa đủ 16 tuổi. Hiện L không biết Vững ở đâu, chưa làm việc được với Vững nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Quốc D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, các bị cáo Võ Minh H, Dương Đức T, Nguyễn Khắc N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/9/2023.

Căn cứ điểm b, i Khoản 2 Điều 251, Khoản 1 Điều 306, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/9/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Đức T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/9/2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/9/2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/9/2023.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

-06 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai ký hiệu số 952 M1, 952 M2, 952 M3, 952 M4, 954M, 953M ngày 15/9/2023.

-01 nỏ thủy tinh,, 01 khẩu trang y tế, 01 chai nhựa màu đỏ - trắng, 01 hộp giấy màu vàng đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 chai nhựa, 01 quẹt ga màu xanh đã cũ, 01 quẹt ga màu vàng đã cũ hỏng, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu cam; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 bọc nylon bên trong có 15 bọc nylon miệng kéo dính, 01 hộp nhựa màu đen không có nắp

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Trần Thị Mỹ L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng của Phạm Quốc D và số tiền 1.100.000đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), 3.900.000.000đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Thị Mỹ L.

-Trả lại cho bị cáo N: 01 căn cước công dân của Nguyễn Khắc N và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao vật chứng số 0002175, quyển số 0044, ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.)

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước 01 khẩu súng dạng Rulo thân súng màu đen, bang súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ, số XYL230518801 và 04 (bốn) viên đạn thể thao của Phạm Quốc D để xử lý theo thẩm quyền.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Thị Mỹ L, bị cáo Phạm Quốc D, bị cáo Võ Minh H, bị cáo Dương Đức T, bị cáo Nguyễn Khắc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về Quyền kháng cáo bản án: bị cáo Trần Thị Mỹ L, bị cáo Phạm Quốc D, bị cáo Võ Minh H, bị cáo Dương Đức T, bị cáo Nguyễn Khắc N, người liên quan bà Dương Thị Mỹ Huệ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga